| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 - HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số:206/2026/HS-ST
Ngày: 30/07/2026.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Đoan**
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Mạnh Khang**, Bà **Lương Thị Nga**
*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2026/TLST- HS ngày 14 tháng 07 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 07 năm 2026, đối với các bị cáo:

**1. Lò Văn S**, sinh năm 2005 tại L; nơi ĐKHKTT: Bản C, xã N, tỉnh L ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị Đ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 13/04/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lò Văn T1**, sinh năm 2005 tại L; nơi ĐKHKTT: Bản N, xã N, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 13/04/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn T1, Lò Văn S:*** Ông **Phan Hoành S1** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý Heroin, khoảng 19 giờ 15 phút ngày 12/04/2026, Lò Văn S sử dụng tài khoản Facebook "Minh Siêu" của Sớm nhắn tin qua ứng dụng tin nhắn M đến tài khoản Facebook "Nhật Thiên" của Lò Văn T1 để bàn bạc, thống nhất là S sẽ ứng trước 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy Heroin về cùng sử dụng, khi nào có tiền T1 sẽ đưa lại sau. Sau đó, T1 điều khiển xe máy Honda Vario 150, màu đen, BKS: 59-YA 108.25 chở S ngồi sau đến khu vực khu đô thị H thuộc thôn D, xã H, thành phố H để mua ma túy. Tại đây, T1 mua được của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 200.000 đồng ma tuý H để trong 01 (một) gói giấy màu trắng, bên ngoài bọc nilông màu hồng về để sử dụng. Sau đó T1 đưa gói ma túy vừa mua được cho S, Sớm cất số ma tuý trên vào túi quần bên phải phía trước rồi cùng nhau đi tìm nơi sử dụng. Sau đó, Lò Văn T1 và Lò Văn S đi đến khu vực khu đô thị H thuộc địa phận thôn D, xã H, thành phố H, chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an xã H bắt quả tang.

***Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) gói giấy màu trắng, bọc bên ngoài bằng nilông màu hồng, không xác định hình dạng, kích thước, bên trong chứa chất bột màu trắng (S và T1 khai là ma tuý Heroin) được niêm phong vào một phong bì theo đúng quy định của pháp luật, thu giữ trên người của Lò Văn S.

- 01 (một) điện thoại Iphone 7, màu đen, số IMEI: 359461086778538, số MEID: 35946108677853, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0364.550.294, thu giữ của Lò Văn S.

- 01 (một) điện thoại Iphone 7, màu đen, số IMEI: 35383708577945, số MEID: 35383708577945, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0981.154.180 (màn hình điện thoại bị nứt vỡ), thu giữ của Lò Văn T1.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vario 150, màu đen, BKS: 59-YA 108.25, số khung MH1JM4110NK842723, số máy JM41E1842032, đã qua sử dụng, thu giữ của Lò Văn T1.

Ngày 13/04/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành test chất ma túy trong cơ thể của Lò Văn T1 và Lò Văn S, kết quả: Dương tính với ma túy MOP.

Ngày 13/04/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Quyết định Trưng cầu giám định số B7875/QĐ-CSMT đối với số ma túy và nước tiểu thu giữ của các đối tượng.

Tại bản Kết luận giám định số 3590/KL-KTHS ngày 22/04/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận:

*"- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (bên ngoài bọc nilông màu hồng) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,132 gam.*

*- Trong mẫu nước tiểu của Lò Văn T1 và Lò Văn S cùng thu ngày 13/04/2026 đều có tìm thấy ma túy loại Morphine (ma túy loại Morphine tìm thấy trong nước tiểu*

*là chất chuyển hóa của ma túy loại Heroin trong cơ thể người hoặc được sử dụng trực tiếp)".*

Quá trình điều tra vụ án, xác định Lò Văn T1 và Lò Văn S dương tính với ma túy Heroin nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự mà ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy đối với Lò Văn T1 và Lò Văn S.

Về đối tượng bán ma túy cho Lò Văn T1, T1 khai không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành đưa T1 và S chỉ dẫn và xác định địa điểm T1 mua ma túy H và địa điểm Sớm đợi T1 mua ma túy Heroin, rà soát camera tại các vị trí liên quan tuy nhiên không ghi nhận hình ảnh lưu trữ liên quan đến đối tượng trên. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150, màu đen, BKS: 59-YA 108.25, tra cứu trên tàng thư không phải xe tang vật, chủ xe là chị Mai Thị K (sinh năm 1981, trú tại Ấp T, X, H, thành phố H). Quá trình điều tra xác định chị K đã bán chiếc xe trên cho cửa hàng X1 ở số D P, phường X, thành phố H do anh Hoàng Trung D (sinh năm 1998, trú tại: thôn M, xã B, thành phố H) làm chủ và T1 đã đến cửa hàng mua lại chiếc xe đó.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSKV8 ngày 13/07/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội đã truy tố các bị cáo Lò Văn T1 và Lò Văn S về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, lượng ma túy các bị cáo tàng trữ nhỏ để cho giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Về án phí: Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lò Văn T1 và Lò Văn S phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 và Lò Văn S mỗi bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy do Phòng K1 Công an T hoàn trả sau giám định; Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vario 150, màu đen, BKS: 59-YA 108.25 thu giữ của Lò Văn T1; 01 điện thoại Iphone 7 đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn S; 01 (một) điện thoại Iphone 7 đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T1 là các công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội .

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23h 50 phút ngày 12/4/2026, tại khu vực khu đô thị H thuộc địa phận thôn D, xã H, Thành phố H, Lò Văn T1 và Lò Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,132 gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích cùng nhau sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an xã H bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển vì ma túy là nguyên nhân gây ra căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, là mầm mống gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng đối với hành vi của các bị cáo.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Ngày 12/04/2026, Lò Văn T1 và Lò Văn S đã có sự bàn bạc, thống nhất là S sẽ ứng trước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy, T1 hẹn khi nào có tiền sẽ đưa lại cho S, sau đó T1 điều khiển xe máy chở S đi mua ma túy. Trong vụ án này, S là người rủ, cung cấp nguồn tiền, T1 là đồng phạm với vai trò thực hành tích cực, nên vài trò của S cao hơn T1. Xét các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội

đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lò Văn T1, Lò Văn S, cán bộ niêm phong và giám định viên là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vario 150, màu đen, BKS: 59-YA 108.25 thu giữ của Lò Văn T1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại Iphone 7 đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn S và 01 (một) điện thoại Iphone 7 đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T1 là các công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn S, Lò Văn T1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lò Văn S 39 (ba mươi chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/04/2026.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lò Văn T1 36 (ba mươi sáu)** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/04/2026.

3. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lò Văn T1, Lò Văn S, cán bộ niêm phong và giám định viên;

- Trả cho bị cáo Lò Văn T1 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vario 150, màu đen, BKS: 59-YA 108.25 thu giữ của Lò Văn T1.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước; 01 điện thoại Iphone 7 đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn S; 01 (một) điện thoại Iphone 7 đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T1.

*(Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H).*

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho các bị cáo

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- CQ THAHS Công an TP. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Đoan**